

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST

Ngày 27/5/2024

V/v "Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Đức

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Minh, bà Trần Thị Dinh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Sơn -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:
Ông Triệu Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 25/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 36 ngày 09/5/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T sinh năm 2000; Dân tộc: Dao; Nghề nghiệp: Tự do; Địa chỉ: Tổ 11, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn H sinh năm 1998; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do; Địa chỉ: Tổ 11, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai ; Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 01 tháng 02 năm 2024, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Đặng Thị Tén trình bày:

Chị Đặng Thị T và anh Đỗ Văn H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào ngày 08 tháng 10 năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không cải thiện được. Tuy sống chung cùng nhà nhưng không ai quan tâm trách nhiệm đến ai. Chị và

anh H đã sống ly thân. Đến nay, mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Văn H

Về quan hệ con chung: Thời gian chung sống chị Đặng Thị Tén và anh Đỗ Văn H có 01 con chung là cháu Đỗ Yến Nh sinh ngày 22/11/2018. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Yến N cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị đang làm nghề tự do, thu nhập bình quân là 5.000.000đồng/ tháng

Về quan hệ tài sản chung, công nợ: Chị Đặng Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Đỗ Văn H

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H nhưng anh H từ chối không nhận văn bản tố tụng của Tòa án. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn anh Đỗ Văn H nhưng anh H không có văn bản trả lời và cũng không đến Tòa án để làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải. Vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký đã tiến hành các thủ tục tố tụng đầy đủ đúng quy định pháp luật; Nguyên đơn thực hiện đúng đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không cung cấp tài liệu chứng cứ, không tham gia phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa. Tại phiên tòa bị đơn anh Đỗ Văn H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng Thị Tén.

Về hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị Tén được ly hôn anh Đỗ Văn H.

Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị Tén là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Yến Nhi, sinh ngày 22/11/2018 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi)

Về cấp dưỡng: Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đặng Thị Tén có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn

và nuôi con nên đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn anh Đỗ Văn H có hộ khẩu thường trú tại thôn Tổ 11, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Đỗ Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt, chị Đặng Thị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị Đặng Thị T, anh Đỗ Văn H theo quy định tại khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Đặng Thị T và anh Đỗ Văn H xác lập quan hệ hôn nhân vào ngày 08 tháng 10 năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Tuy sống chung cùng nhà nhưng không ai quan tâm trách nhiệm đến ai. Chị và anh H đã sống ly thân, do mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Văn H.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án chị Đặng Thị T cương quyết ly hôn vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, anh chị đã sống ly thân với nhau từ lâu, hiện tại mỗi người đã có cuộc sống riêng, không còn quan tâm gì đến nhau nên không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị T

[3] Về con chung: Chị Đặng Thị T và anh Đỗ Văn H có 01 con chung là cháu Đỗ Yến Ni, sinh ngày 22/11/2018

Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Yến N cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi,

Xét thấy từ khi chị T, anh H ly thân thì cháu Nhi ở với mẹ, được mẹ chăm sóc chu đáo, phát triển tốt về mọi mặt cho đến nay, anh H đi làm ăn ở xa, thỉnh thoảng mới có mặt tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử giao cháu Đỗ Yến Nh, sinh ngày 22/11/2018 cho chị Đặng Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Nhi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Đặng Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đặng Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị T

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị T được ly hôn anh Đỗ Văn H

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Đỗ Yến Nhi, sinh ngày 22/11/2018 cho chị Đặng Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Nh trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000394 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Chị Đặng Thị T, anh Đỗ Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Minh

Trần Thị Dinh

Nguyễn Thị Minh Đức

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Chi cục THADS TP;
- Đường sự;
- Sở tư pháp;
- UBND phường Duyên Hải;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Đức

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vũ Thị Lan Hương Nguyễn Thị Hoà

Nguyễn Thị Minh Đức

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Chi cục THADS TP;
- Đường sự;
- Sở tư pháp;
- UBND xã Tả Phời;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Đức